SAO Y; VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI; Thời gian ký: 2025-06-26T09:13:46+07:00

Mẫu số 12/ĐK

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Số: 582 /PCTT-VPĐK-ĐK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 24 tháng 6 năm 2025.

PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI 10 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN TẠI TÒA LANDMARK 6, KHU PHỨC HỢP TÂN CẢNG SÀI GÒN, PHƯỜNG 22, QUẬN BÌNH THẠNH

Kính gửi: Đội Thuế quận Bình Thạnh

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

1.1. Mã hồ sơ : **theo danh sách đính kèm 10 hồ sơ**

1.2. Ngày nhận hồ sơ: 24/8/2022, 02/10/2024, 25/10/2024, 28/11/2024, 09/4/2025.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

2.1. Tên, Địa chỉ: **theo danh sách đính kèm 10 hồ sơ**

2.2. Địa chỉ: .

2.3. Số điện thoại liên hệ:..... Email (nếu có):.....

2.4. Mã số thuế (nếu có):.....

2.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân: -/-

2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: cấp Giấy chứng nhận tại dự án phát triển nhà ở.

III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

3.1. Thông tin về đất

3.1.1. Thửa đất số: 238 ; Tờ bản đồ số: 14 ;

3.1.2. Địa chỉ tại: 720A Điện Biên Phủ, Phường 22, quận Bình Thạnh, Tp.HCM.

3.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:

- Vị trí thửa đất: Vị trí 1; Nguyễn Hữu Cảnh/trọn đường;

3.1.4 Diện tích thửa đất: 12.072,3 m^2

- Diện tích sử dụng chung: 12.072,3 m^2
- Diện tích sử dụng riêng: -/- m^2

3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

3.1.6. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị.

3.1.7. Thời hạn sử dụng đất: lâu dài.

3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:...../...../.....;

3.1.9. Giá đất: theo bảng giá đất tại Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT48072 ngày 19/10/2015 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất: **theo danh sách đính kèm 10 hồ sơ**

3.2.1. Loại nhà ở, công trình: ;

3.2.2. Diện tích xây dựng: -/- m^2;

3.2.3. Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng : -/- m^2;

3.2.4. Diện tích sở hữu chung (thông thủy): m^2; (tim tường): m^2;

Diện tích sở hữu riêng ;

3.2.5. Số tầng: 45 tầng + 03 hầm;

Kết cấu: Tường gạch, khung sàn BTCT, mái BTCT.

Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: 2018;

3.2.6. Nguồn gốc: Nhận chuyển nhượng;

3.2.7. Thời hạn sở hữu đến: -/-.

IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP

- Đơn Đăng ký mẫu số 11/ĐK;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT48072 ngày 19/10/2015 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp;
- Hợp đồng mua bán căn hộ, các phụ lục hợp đồng và văn bản chuyển nhượng (nếu có);
- Bản vẽ sơ đồ căn hộ chung cư.

Ghi chú: Công ty Cổ phần Vinhomes và người mua cung cấp thêm các chứng từ liên quan (nếu có) để Đội Thuế xác định nghĩa vụ tài chính cho các bên theo quy định.

Nơi nhận:
- Như trên;
- GĐ Sở TN&MT *(để báo cáo)*;
- Trung tâm CNTT *(để đăng tin)*;
- Công ty CP Vinhomes *(để liên hệ)*;
- Ông, bà theo danh sách *(để liên hệ)*;
- Lưu: VT, ĐK.Đ. HS:1044/24(10hs).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI THÀNH PHỐ

Thân Thế Hùng

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH 11 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
TẠI TOÀ L6 DỰ ÁN KHU PHỨC HỢP TÂN CẢNG SÀI GÒN, PHƯỜNG 22, QUẬN BÌNH THẠNH
(VINHOMES CENTRAL PARK)

(Đính kèm Phiếu chuyển số: ……. 582 ./PC-VPĐK-ĐK ngày 24 / 6 /2025
của Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố)

STT	BN	Tên khách hàng	Mã căn hộ theo hợp đồng	Căn hộ theo cấp số nhà	Diện tích thông thủy (m2)	Diện tích tim tường (m2)	Hình thức sở hữu	Loại căn hộ
1	17415	Ông: LEE KYOUNG SUN Năm sinh: 1958; Quốc tịch: Hàn Quốc Hộ chiếu số: M34375725; Ngày cấp: 18/8/2016; Nơi cấp: Hàn Quốc Bà: KIM OKYEE Năm sinh: 1964; Quốc tịch: Hàn Quốc Hộ chiếu số: M52091474; Ngày cấp: 17/2/2017; Nơi cấp: Hàn Quốc	L6-19.OT07	L6-19.08	137.6	150	Sở hữu chung	Căn hộ ở
2	1044	Ông: HEIAN MEISEN Năm sinh: 1977; Quốc tịch: Nhật Bản Hộ chiếu số: TR7098740; Ngày cấp: 16/11/2016; Nơi cấp: Nhật Bản Bà: HEIAN BENIYO Năm sinh: 1973; Quốc tịch: Nhật Bản Hộ chiếu số: TR7565360; Ngày cấp: 06/02/2017; Nơi cấp: Nhật Bản	L6-22.06	L6-22.07	81.6	91.4	Sở hữu chung	Căn hộ ở
3	1220	Ông PARK INHWAN Năm sinh: 1979; Quốc tịch: Hàn Quốc Hộ Chiếu số: M028N6276; Ngày cấp: 28/02/2024; Nơi cấp: Hàn Quốc Bà KIM JIN JU Năm sinh: 1979; Quốc tịch: Hàn Quốc Hộ Chiếu số: M88727722; Ngày cấp: 22/08/2019; Nơi cấp: Hàn Quốc	L6-11.04	L6-11.05	47.1	53.7	Sở hữu chung	Căn hộ ở
4	1221	Ông TSAI, YEN-SHENG Năm sinh: 1952; Quốc tịch: Đài Loan Hộ Chiếu số: 360387445; Ngày cấp: 08/03/2022; Nơi cấp: Đài Loan	L6-17.02	L6-17.03	99.7	108.7	Sở hữu riêng	Căn hộ ở
5	1222	Ông HAN DAE KYU Năm sinh: 1972; Quốc tịch: Hàn Quốc Hộ Chiếu số: M69091402; Ngày cấp: 11/01/2017; Nơi cấp: Hàn Quốc	L6-25.02	L6-25.03	100.3	108.7	Sở hữu riêng	Căn hộ ở
6	1223	Ông KIM HONG YERL Năm sinh: 1969; Quốc tịch: Hàn Quốc Hộ Chiếu số: M36154046; Ngày cấp: 29/04/2019; Nơi cấp: Hàn Quốc Bà LEE NAYOUNG Năm sinh: 1974; Quốc tịch: Hàn Quốc Hộ Chiếu số: M86065555; Ngày cấp: 31/05/2019; Nơi cấp: Hàn Quốc	L6-42.02	L6-42.03	100.7	108.7	Sở hữu chung	Căn hộ ở

STT	BN	Tên khách hàng	Mã căn hộ theo hợp đồng	Căn hộ theo cấp số nhà	Diện tích thông thủy (m2)	Diện tích tim tường (m2)	Hình thức sở hữu	Loại căn hộ
7	1597	Ông AN JONG CHAE Năm sinh: 1970; Quốc tịch: Hàn Quốc Hộ Chiếu số: M22890817; Ngày cấp: 10/05/2017; Nơi cấp: Hàn Quốc Bà KIM MI HYANG Năm sinh: 1971; Quốc tịch: Hàn Quốc Hộ Chiếu số: M50516459; Ngày cấp: 14/05/2021; Nơi cấp: Hàn Quốc	L6-30.06	L6-30.07	82.0	91.4	Sở hữu chung	Căn hộ ở
8	1598	Ông ANDREW CORBET LAW Năm sinh: 1962; Quốc tịch: Anh Hộ Chiếu số: 562220497; Ngày cấp: 24/09/2019; Nơi cấp: Anh Bà MOON HO Năm sinh: 1984; Quốc tịch: Singapore Hộ Chiếu số: K4704573A; Ngày cấp: 26/01/2024; Nơi cấp: Singapore	L6-31.02	L6-31.03	100.3	108.7	Sở hữu chung	Căn hộ ở
9	279	Ông TU, TIEN-HSUN Năm sinh: 1957; Quốc tịch: Đài Loan Hộ Chiếu số: 360773738; Ngày cấp: 23/09/2022; Nơi cấp: Đài Loan Bà CHEN, WEN CHUN Năm sinh: 1959; Quốc tịch: Đài Loan Hộ Chiếu số: 353127015; Ngày cấp: 18/11/2019; Nơi cấp: Đài Loan	L6-27.07	L6-27.06	82.0	91.4	Sở hữu chung	Căn hộ ở
10	280	Ông UM JUN HO Năm sinh: 1976; Quốc tịch: Hàn Quốc Hộ Chiếu số: M894J7773; Ngày cấp: 01/09/2022; Nơi cấp: Hàn Quốc Bà SUH HYUN JUNG Năm sinh: 1977; Quốc tịch: Hàn Quốc Hộ Chiếu số: M55347517; Ngày cấp: 31/12/2020; Nơi cấp: Hàn Quốc	L6-41.03	L6-41.02	100.5	108.7	Sở hữu chung	Căn hộ ở